

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2024/HS-ST

Ngày: 09/7/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Hoà

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh  
+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức D, sinh ngày: 20/10/1999, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKTT: số 184, đường P, Phường T, Thành phố K, Tỉnh Kon Tum; (hiện đã cắt khẩu chuyển đến thành phố Đ cư trú); Nơi tạm trú: số 09, đường Y, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: số 09, đường Y, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Lê Xuân S (đã chết); Con bà Võ Thị T: sinh năm: 1960; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 16/12/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đức D là người sử dụng ma túy đá từ tháng 03/2023. Quá trình sử dụng ma túy, D quen biết với một đối tượng tên Bi (không biết nhân thân lai lịch) cũng là người sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 30 ngày 16/12/2023, Duy gặp Bi tại quán Café Sóc, đường N, Đ. Tại đây, Bi nhờ D đến khu vực cây xăng T, phường P, Đ gặp bạn của B để nhận ma túy đem về cho B rồi B hứa trả cho D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền công. D đồng ý

rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 49K1-676.08 đến khu vực cây xăng T thì gặp một người thanh niên đeo khẩu trang (không rõ nhân thân, lại lịch) đưa cho D 01 (một) hộp hình chữ nhật màu trắng đục và 01 (một) gói ma túy đá rồi bỏ đi. D cất chiếc hộp vào trong túi áo khoác phía trong, bên trái và cất gói ma túy đá vào trong túi quần phía trước, bên phải rồi điều khiển xe mô tô quay lại quán café Sóc để đưa ma túy cho B. Khi D đến trước Trường THPT Chi Lăng, đường Phan Chu Trinh, phường R, Đ thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

+ 01 (một) gói nylon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (tách ra từ hộp hình chữ nhật màu trắng đục).

+ 01 (một) gói nylon lớn hơn màu trắng trong được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật màu trắng xám trong túi áo khoác phía trong, bên trái, mở chiếc hộp ra phát hiện bên trong đựng: 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn kim loại hình chữ L; 01 (một) đoạn ống vải; 01 (một) đoạn nylon màu trắng được cuộn tròn; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu hàn kín một đầu cắt vát;

+ 01 (một) xe mô tô BS 49K1-676.08 hiệu Honda Vario màu đen, số máy: KF41E1865601, số khung: MH1K4113KK863167, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0848201099 (BL 36C).

Các vật chứng này đang được bảo quản và nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 435/LNK-ĐCSMT ngày 30/5/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt.

Tại bản Kết luận giám định số 1586/KL-KTHS ngày 21/12/2023, Phòng PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

+ Mẫu chất ở dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (phát hiện, thu giữ bên trong chiếc hộp màu trắng đục) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0640g (không phẩy không sáu bốn không gam), loại Methamphetamine.

+ Mẫu chất ở dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon (phát hiện thu giữ trong túi quần phía ngoài bên phải của Duy đang mặc khi bị Công an kiểm tra, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3127g (một phẩy ba một hai bảy gam), loại Methamphetamine.

+ Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKSĐL ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lê Đức D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Đức D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức D mức hình phạt tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (tách ra từ hộp hình chữ nhật màu trắng đục); 01 (một) gói nylon lớn hơn màu trắng trong được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) hộp hình chữ nhật màu trắng xám trong túi áo khoác phía trong, bên trái, mở chiếc hộp ra phát hiện bên trong đựng: 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn kim loại hình chữ L; 01 (một) đoạn ống vải; 01 (một) đoạn nylon màu trắng được cuộn tròn; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu hàn kín một đầu cắt vát;

+ Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định đối với 01 (một) xe mô tô BS 49K1-676.08 hiệu Honda Vario màu đen, số máy: KF41E1865601, số khung: MH1K4113KK863167, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

+ Riêng 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0848201099, không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo.

*Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Đức D là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 3/2023 cho đến khi bị bắt quả tang, bị cáo biết rõ việc vận

chuyên, mua bán trái phép các chất ma túy (trong đó có chất Methamphetamine) là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc nhận vận chuyển ma túy từ một đối tượng tên Bì (không biết nhân thân lai lịch) cũng là người sử dụng ma túy. Bì nhờ D đến khu vực cây xăng T, Phường Q, Đ gặp bạn của B để nhận ma túy đem về cho B rồi B hứa trả cho D 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền công. Số lượng ma túy bị cáo vận chuyển gồm có 0,0640g (không phẩy không sáu bốn không gam) loại Methamphetamine và 1,3127g (một phẩy ba một hai bảy gam) loại Methamphetamine thì bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ tang vật.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Đức D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Đức D khai nhận được đối tượng tên B thuê vận chuyển ma túy, hứa trả tiền công là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và đối tượng đeo khẩu trang giao ma túy cho D. Tuy nhiên, D khai nhận B chỉ là bạn bè quen biết ngoài xã hội, D không biết rõ nhân thân, lai lịch của B và đối tượng giao ma túy nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Xét bị cáo vận chuyển ma túy với số lượng lớn nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (*hai*) phong bì ghi số 1586/2023 –PC09 được niêm phong, mặt sau có chữ ký, họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Quang Hưng và Trần Hải Dương, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (*một*) hộp hình chữ nhật màu trắng đục, bên trong có: 01 kéo bằng kim loại, 01 đoạn kim loại hình chữ L, 01 đoạn ống vải, 01 đoạn nilon màu trắng được cuộn tròn, 01 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu hàn kín một đầu cắt vát không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định đối với 01 (một) xe mô tô BS 49K1-676.08 hiệu Honda Vario màu đen, số máy: KF41E1865601, số khung: MH1K4113KK863167, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0848201099 không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức D 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm: 02 (*hai*) phong bì ghi số 1586/2023 – PC09 được niêm phong, mặt sau có chữ ký, họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Quang Hưng và Trần Hải Dương, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (*một*) hộp hình chữ nhật màu trắng đục, bên trong có: 01 kéo bằng kim loại, 01 đoạn kim loại hình chữ L, 01 đoạn ống vải, 01 đoạn nilon màu trắng được cuộn tròn, 01 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu hàn kín một đầu cắt vát.

- Trả cho bị cáo Lê Đức D: 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0848201099, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ 01 (*một*) xe mô tô BS 49K1-676.08 hiệu Honda Vario màu đen, số máy: KF41E1865601, số khung: MH1K4113KK863167, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Đức D phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký và đóng dấu**

**Lê Thị Minh Hoà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Đỗ Thị Thu Hương**

**Lê Thị Minh Hoà**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Minh Hoà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Đỗ Thị Thu Hương**

**Lê Thị Minh Hoà**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Minh Hoà**